

THÔNG BÁO

Mức thu học phí và các khoản thu khác tháng 09/2023 _Khối 3,4

STT	Nội dung	Mức thu	Lớp bán trú (học tiếng anh ILA)	Lớp bán trú (học TA Ismart)	Lớp bán trú (học AVTH)
I.	Học phí		Không thu	Không thu	Không thu
II.	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài				
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ	60.000đ/tháng/HS	60.000	60.000	
2	Tiền tổ chức CLB " Vui cùng toán học "	70.000đ/tháng/HS	70.000	70.000	70.000
3	Tiền tổ chức CLB " Em yêu Tiếng Việt "	70.000đ/tháng/HS	70.000	70.000	70.000
4	Tiền tổ chức CLB năng khiếu	70.000đ/tháng/HS	70.000	70.000	70.000
5	Tiền tổ chức học kỹ năng sống	80.000đ/tháng/HS	80.000	80.000	80.000
6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài ILA	180.000đ/tháng/HS	180.000		-
7	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và khoa học ISMART.	550.000đ/tháng/HS		550.000	
III.	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động bán trú :				
9	Tiền tổ chức phục vụ. quản lý bán trú	172.000đ/tháng/HS	172.000	172.000	172.000
10	Tiền vệ sinh phí bán trú	23.000đ/tháng/HS	23.000	23.000	23.000
11	Tiền phục vụ ăn sáng	60.000đ/tháng/HS	60.000	60.000	60.000
12	Tiền mua sắm thiết bị. vật dụng phục vụ HS bán trú	172.000đ/năm/HS	172.000	172.000	172.000
IV.	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân HS				
13	Tiền học phẩm	20.000đ/năm/HS	20.000	20.000	20.000
14	Tiền ăn trưa bán trú (33.000 x 18 ngày)	33.000đ/tháng/HS	594.000	594.000	594.000
15	Tiền suất ăn sáng bán trú (13.500 x 18 ngày)	13.500đ/tháng/HS	243.000	243.000	243.000
16	Tiền nước uống cho HS bán trú	13.500đ/tháng/HS	13.500	13.500	13.500
17	Tiền khám sức khỏe HS ban đầu	17.500đ/năm/HS	17.500	17.500	17.500
18	Tiền điện các lớp sử dụng máy lạnh	20.000đ/tháng/HS	20.000	20.000	20.000
19	Tiền dịch vụ CNTT số liên lạc điện tử (15.000đ/hs/tháng)	135.000đ/năm/HS	135.000	135.000	135.000
TỔNG CỘNG			2.000.000	2.370.000	1.760.000

Gò Vấp, ngày 19 tháng 10 năm 2023



TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH

THÔNG BÁO

Mức thu học phí và các khoản thu khác tháng 09/2023 _Khối 1, 2

STT	Nội dung	Mức thu	Lớp bán trú (học tiếng anh ILA)	Lớp bán trú (học TA Ismart)	Lớp bán trú (học AVTH)
I.	Học phí		Không thu	Không thu	Không thu
II.	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính				
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ	60.000đ/tháng/HS	60.000	60.000	
2	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn (Khối 1.2.5)	50.000đ/tháng/HS	50.000	50.000	50.000
3	Tiền tổ chức CLB " Vui cùng toán học "	70.000đ/tháng/HS	70.000	70.000	70.000
4	Tiền tổ chức CLB " Em yêu Tiếng Việt "	70.000đ/tháng/HS	70.000	70.000	70.000
5	Tiền tổ chức CLB năng khiếu	70.000đ/tháng/HS	70.000	70.000	70.000
6	Tiền tổ chức học kỹ năng sống	80.000đ/tháng/HS	80.000	80.000	80.000
7	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài ILA	180.000đ/tháng/HS	180.000		-
8	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và khoa học ISMART.	550.000đ/tháng/HS		550.000	
III.	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động bán trú :				
9	Tiền tổ chức phục vụ. quản lý bán trú	172.000đ/tháng/HS	172.000	172.000	172.000
10	Tiền vệ sinh phí bán trú	23.000đ/tháng/HS	23.000	23.000	23.000
11	Tiền phục vụ ăn sáng	60.000đ/tháng/HS	60.000	60.000	60.000
12	Tiền mua sắm thiết bị. vật dụng phục vụ HS bán trú	172.000đ/năm/HS	172.000	172.000	172.000
IV.	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh:				
13	Tiền học phẩm	20.000đ/năm/HS	20.000	20.000	20.000
14	Tiền ăn trưa bán trú (33.000 x 18 ngày)	33.000đ/tháng/HS	594.000	594.000	594.000
15	Tiền suất ăn sáng bán trú (13.500 x 18 ngày)	13.500đ/tháng/HS	243.000	243.000	243.000
16	Tiền nước uống cho HS bán trú	13.500đ/tháng/HS	13.500	13.500	13.500
17	Tiền khám sức khỏe HS ban đầu	17.500đ/năm/HS	17.500	17.500	17.500
18	Tiền điện các lớp sử dụng máy lạnh	20.000đ/tháng/HS	20.000	20.000	20.000
19	Tiền dịch vụ CNTT số liên lạc điện tử (15.000đ/hs/tháng)	135.000đ/năm/HS	135.000	135.000	135.000
TỔNG CỘNG			2.050.000	2.420.000	1.810.000



THÔNG BÁO

Mức thu học phí và các khoản thu khác tháng 09/2023 _Khối 5

STT	Nội dung	Mức thu	Lớp bán trú (học tiếng anh ILA)	Lớp bán trú (học AVTH)
I.	Học phí		Không thu	Không thu
II.	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa:			
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ	60.000đ/tháng/HS	60.000	
2	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn (Khối 1.2.5)	50.000đ/tháng/HS	50.000	50.000
3	Tiền tổ chức CLB " Vui cùng toán học "	70.000đ/tháng/HS	70.000	70.000
4	Tiền tổ chức CLB " Em yêu Tiếng Việt "	70.000đ/tháng/HS	70.000	70.000
5	Tiền tổ chức CLB năng khiếu	70.000đ/tháng/HS	70.000	70.000
6	Tiền tổ chức học kỹ năng sống	80.000đ/tháng/HS	80.000	80.000
7	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài ILA	180.000đ/tháng/HS	180.000	-
8	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và khoa học ISMART.	550.000đ/tháng/HS		
III.	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động bán trú :			
9	Tiền tổ chức phục vụ. quản lý bán trú	172.000đ/tháng/HS	172.000	172.000
10	Tiền vệ sinh phí bán trú	23.000đ/tháng/HS	23.000	23.000
11	Tiền phục vụ ăn sáng	60.000đ/tháng/HS	60.000	60.000
12	<i>Tiền mua sắm thiết bị. vật dụng phục vụ HS bán trú</i>	<i>172.000đ/năm/HS</i>	<i>172.000</i>	<i>172.000</i>
IV.	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh:			
13	<i>Tiền học phẩm</i>	<i>20.000đ/năm/HS</i>	<i>20.000</i>	<i>20.000</i>
14	Tiền ăn trưa bán trú (33.000 x 18 ngày)	33.000đ/tháng/HS	594.000	594.000
15	Tiền suất ăn sáng bán trú (13.500 x 18 ngày)	13.500đ/tháng/HS	243.000	243.000
16	Tiền nước uống cho HS bán trú	13.500đ/tháng/HS	13.500	13.500
17	<i>Tiền khám sức khỏe HS ban đầu</i>	<i>17.500đ/năm/HS</i>	<i>17.500</i>	<i>17.500</i>
18	Tiền điện các lớp sử dụng máy lạnh	20.000đ/tháng/HS	20.000	20.000
19	<i>Tiền dịch vụ CNTT số liên lạc điện tử (15.000đ/hs/tháng)</i>	<i>135.000đ/năm/HS</i>	<i>135.000</i>	<i>135.000</i>
TỔNG CỘNG			2.050.000	1.810.000